

## Unit 2: He is happy

Task 1: Hoàn thiện các câu dưới đây bằng cả 2 cách.

He is = he's

I am = I'm

She is = she's

We are = we're

They are = they're

1. He is thirsty.

⇒ He's thirsty



2. She \_\_\_\_\_.

⇒ \_\_\_\_\_.



3. They \_\_\_\_\_.

⇒ \_\_\_\_\_.



4. We \_\_\_\_\_.

⇒ \_\_\_\_\_.



5. She \_\_\_\_\_.

⇒ \_\_\_\_\_.



6. We \_\_\_\_\_.  
⇒ \_\_\_\_\_.



Task 2: Hoàn thiện những câu hỏi và trả lời sau:

1. \_\_\_\_\_ hot?  
⇒ \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_.



2. \_\_\_\_\_ happy?  
⇒ \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_.



3. \_\_\_\_\_ hungry?  
⇒ \_\_\_\_\_, they \_\_\_\_\_.



4. \_\_\_\_\_ thirsty?  
⇒ \_\_\_\_\_, we \_\_\_\_\_.



5. \_\_\_\_\_ cold?  
⇒ \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_.



6. \_\_\_\_\_ sad?  
⇒ \_\_\_\_\_, we \_\_\_\_\_.

